



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

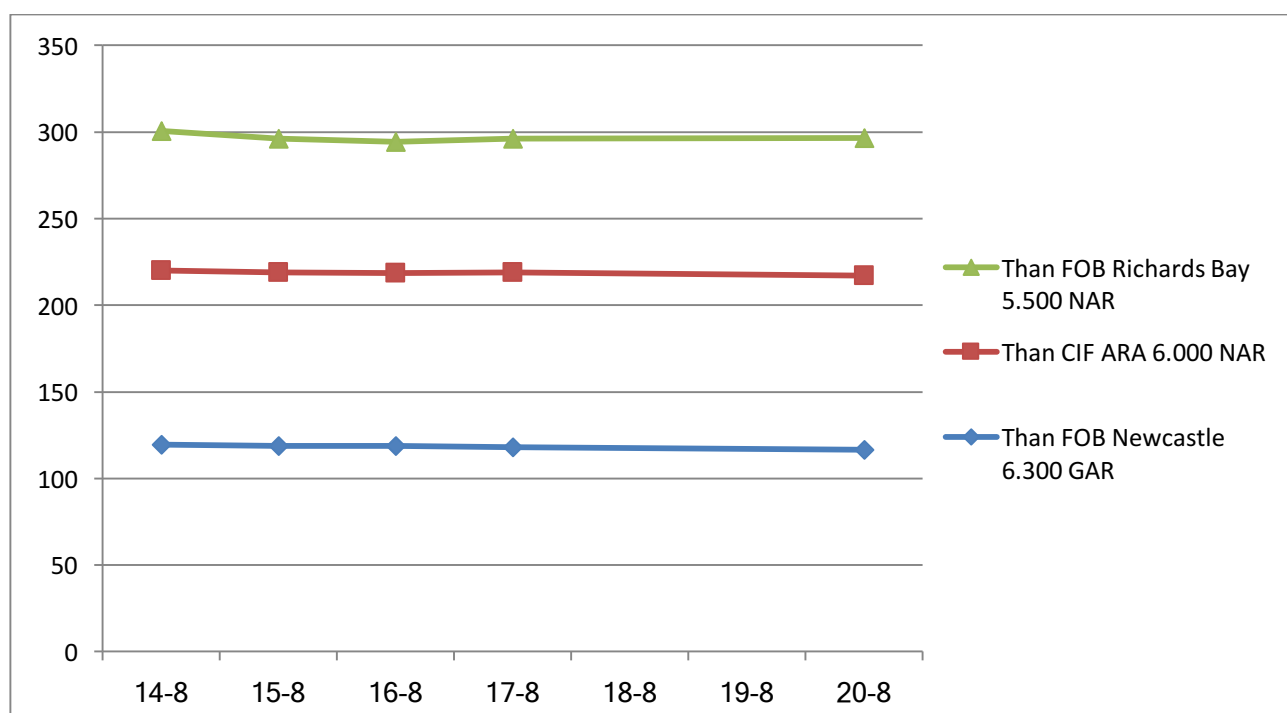
Ngày 21/08/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	116,50	-1,65	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	100,75	+0,00	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,20	-1,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	77,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,75	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	46,30	+0,15	366,59	-0,32
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	64,80	+0,40	513,08	+1,08
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	76,70	-0,30	607,31	-4,86

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/08/2018)

DIỂM TIN

Banpu dự báo giá than toàn cầu cao đến hết năm nay

Banpu plc, doanh nghiệp khai thác than nhiệt lớn nhất ở Thái Lan đã dự báo giá than thế giới sẽ giữ ở mức cao đến hết năm 2018, công ty này đã hoạt động rất hiệu quả trong sáu tháng đầu năm nay. Đại diện công ty cho biết: “Chúng tôi dự báo nhu cầu tiêu thụ than sẽ ngày càng tăng trong nửa cuối năm 2018, đặc biệt là ở Đông Nam Á, khu vực đang không ngừng phát triển kinh tế.” Banpu cũng cho rằng giá than trung bình toàn cầu tăng là nguyên nhân mang lại doanh thu cũng như hiệu quả kinh doanh cao cho Banpu. Sản lượng than thương phẩm từ các mỏ than Indonesia và Úc trong quý II đạt lần lượt 5,34 và 3,78 triệu tấn, giảm 4% và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2017.

Banpu cũng cho biết một trong những công ty con PT Indo Tambangraya Megah Tbk gần đây đã mua lại một mỏ than mới ở trung tâm Kalimantan, Indonesia, để đáp ứng nhu cầu gia tăng với trữ lượng 77 triệu tấn. Giá bán than trung bình của công ty trong quý II là 76,93 USD/tấn, tăng 15% so với năm trước. Giá Platts trung bình trong quý II than Úc 6.300 kcal/kg GAR ở mức 106,20 USD/tấn, FOB Newcastle, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2017. Giá Platts trung bình trong quý II than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR ở mức 44,80 USD/tấn, FOB Kalimantan, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2017. Banpu có các mỏ than ở Indonesia, Úc và Trung Quốc. Trữ lượng than đã được chứng minh đến tháng 12 năm 2017 là 750 triệu tấn.

Exxaro, Nam Phi giảm xuất khẩu than trong nửa đầu năm 2018

Công ty than Nam Phi, Exxaro mới đây thông báo hoạt động xuất khẩu than của mình đã suy giảm trong nửa đầu năm nay, đây là kết quả của việc giá than quốc tế tăng cao. Exxaro cho biết giá than cao đã khiến Ấn Độ, thị trường truyền thống của công ty, phải tìm nguồn cung ứng thay thế từ Nga, Mỹ và Úc. Exxaro cũng cho biết các giao dịch trong nước trở nên thuận lợi hơn nhờ nhu cầu tiêu thụ than chất lượng tốt tăng lên. Sản lượng than nhiệt thương phẩm của công ty ở mức 22,13 triệu tấn trong sáu tháng đầu năm, tăng khoảng 5% so với năm 2017. Trong số đó, chỉ 17,7% được giành cho xuất khẩu, lượng than này có thể được lấy từ kho dự trữ mà không phải được khai thác mới. Lượng than bán cho các nhà máy điện trong nước tăng 913.000 tấn so với năm ngoái nhờ nhu cầu từ nhà máy điện Medupi.

Báo cáo doanh thu của Exxaro cho thấy doanh thu từ việc bán than đạt tổng cộng 12,24 tỷ Rand (842,5 triệu USD) trong nửa đầu năm, tăng 17% so với năm ngoái. Công ty cho biết giá trung bình sáu tháng đầu năm than 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richards Bay đã tăng 23% so với năm ngoái lên 97 USD/tấn, đây là lý do chính thúc đẩy doanh thu. Tuy nhiên, doanh thu đã phần nào bị ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá hối đoái giữa đồng Rand và USD. Một động lực tăng trưởng khác của Exxaro là nhu cầu gia tăng từ Eskom. Công ty cho biết giá than xuất khẩu trung bình trong sáu tháng đầu năm là 79 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn so với năm trước.

Ukraine tăng cường nhập khẩu than trong 7 tháng đầu năm

Trong 7 tháng đầu năm nay, Ukraine đã đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu than, trong đó có than antraxit. Sản lượng than nhập khẩu tăng 36% so với năm 2017 lên 12,89 triệu tấn, năm ngoái con số này là 9,46 triệu tấn than. Giá trị than nhập khẩu cũng tăng 22% so với mức 1,47 tỷ USD của năm ngoái lên 1,8 tỷ USD. Trong tổng khối lượng than nhập khẩu, than Nga chiếm 61,8%, Mỹ đóng góp 30,9% và còn lại là Canada với 4,8%. Trong tháng 7, Ukraine đã nhập khẩu 1,81 triệu tấn than, bao gồm than antraxit, tăng từ 1,59 triệu tấn trong tháng 7/2017, nhưng giảm từ 1,84 triệu tấn trong tháng 6.

Nhập khẩu than tăng để đáp ứng nhu cầu từ các nhà máy điện. Các NMNĐ than và nhu cầu sưởi ấm của nước này đã tăng tiêu thụ than lên gần 20% so với năm 2017 lên 13,04 triệu tấn trong sáu tháng đầu năm. Tổng lượng than dự trữ trong mùa đông của Ukraine đã giảm 20% so với năm 2017 xuống còn 1,68 triệu tấn tính đến ngày 14 tháng 8, con số này của năm trước là 2,1 triệu tấn. Ukraine đang chịu áp lực tăng cường tích trữ than, chính phủ đã đặt mục tiêu tích lũy 2,6 triệu tấn than đến ngày 1 tháng 11, trước khi mùa cao điểm bắt đầu. Ukraine đã gặp phải tình trạng thiếu than đá, chủ yếu là than antraxit, sau các vùng sản xuất than chính bị kiểm soát bởi các lực lượng phiến quân ủng hộ Nga, các lực lượng này đã đóng cửa thương mại với Ukraine vào tháng 2 năm 2017 khiến quốc gia này buộc phải đẩy mạnh nhập khẩu than để bổ sung lượng dự trữ.

(Nguồn: www.platts.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	11,55	-0,20
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	13,35	-0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	14,20	-0,20
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,45	+0,35
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,95	+0,35
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,65	+0,35
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,45	+0,35
	Úc	Trung Quốc	12,30	+0,10
	Úc	Ấn Độ	14,05	+0,05

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 20/08/2018)